

Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1255/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ N N, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Số 24 ngõ 100 T S, Q Tr, quận ĐĐ, Hà Nội.

Đăng ký HKTT: Số 17 Nguyễn T T, phường T T, quận BĐ, Hà Nội.

Bi đơn: Anh Vũ Q, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Số 24 ngõ 100 T S, Q T, quận ĐĐ, Hà Nội.

Đăng ký HKTT: Số 17 Nguyễn T T, phường T T, quận BĐ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Vũ N N và anh Vũ Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Vũ N N và anh Vũ Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường T T, quận BĐ, Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 06/9/1990. Sau kết hôn chị N, anh Q chung sống ở nhiều nơi khác nhau, đến năm 2016 chị N, anh Q chuyển về sống tại số 24 ngõ 100 phố T S, phường Q T, quận Đ Đ, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay chị N, anh Q xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Chị N, anh Q có 02 con chung là Vũ T A (nam), sinh ngày

28/10/1990 và Vũ H A (nam), sinh ngày 28/10/1990. Hai cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản)**: Chị N, anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa không xem xét.

- **Về công nợ**: Chị N, anh Q xác nhận vợ chồng không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ.

- **Về án phí**: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00006636 ngày 25/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T T, B Đ, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hương

